

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi tiết thực hiện
hoạt động y tế biển, đảo năm 2025 lần 3**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y HỌC BIỂN

Căn cứ Quyết định 4083/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Y học biển;

Căn cứ Quyết định 2059/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 15/7/2024 về việc phê duyệt nội dung hoạt động phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của một số đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ quyết định số 267/QĐ-YHB ngày 13/03/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển về việc phê duyệt kế hoạch, dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025;

Căn cứ quyết định số 480/QĐ-YHB ngày 6/5/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025;

Căn cứ quyết định số 748/QĐ-YHB ngày 4/7/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025 lần 2;

Xét đề nghị của Trung tâm đào tạo Y học biển và Phòng TC-KT;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025 lần 3 (dự toán chi tiết tại phụ lục đính kèm):

Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh tăng mức khoán chi phòng nghỉ do cử Phó Viện trưởng đi công tác và điều chỉnh giảm chi phí đi lại của đoàn đi đào tạo tại Vĩnh Long và An Giang. Việc điều chỉnh không làm thay đổi tổng giá trị dự toán được phê duyệt.

Điều 2: Giao cho Trung tâm đào tạo và phòng Tài chính - Kế toán hoàn thiện các thủ tục tổ chức triển khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm đào tạo, phòng Tài chính - Kế toán, các phòng ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT.



VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Y TẾ BIỂN, ĐẢO NĂM 2025
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN Y HỌC BIỂN

(Kèm theo quyết định số: 42/QĐ-YHB ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Viện trưởng Viện Y học biển)

Đvt: VNĐ

Stt	Nội dung	Số tiền trước khi điều chỉnh	Số tiền điều chỉnh	Số tiền sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Cà Mau	278.900.000		278.900.000	
2	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu cũ)	290.900.000		290.900.000	
3	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Vĩnh Long (Bến Tre cũ)	283.300.000		283.300.000	Điều chỉnh tăng mức khoán chi tiền phòng nghỉ do cử Phó Viện trưởng đi công tác và điều chỉnh giảm chi phí đi lại nhưng không làm thay đổi tổng giá trị dự toán
4	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh An Giang (Kiên Giang cũ)	290.900.000		290.900.000	Điều chỉnh tăng mức khoán chi tiền phòng nghỉ do cử Phó Viện trưởng đi công tác và điều chỉnh giảm chi phí đi lại nhưng không làm thay đổi tổng giá trị dự toán
	Tổng cộng:	1.144.000.000	-	1.144.000.000	

Bảng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn.


VIỆN TRƯỞNG

TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI CÀ MAU

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền
A	Đào tạo cho bác sĩ						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
B	Đào tạo cho điều dưỡng						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
C	Đào tạo cho người lao động biển						83.200.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000
4	Nước uống	Học viên	30	2	2	100.000	12.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000
D	Công tác phí, phòng nghỉ						25.500.000
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		300.000	10.500.000
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		500.000	15.000.000
F	Chi phí đi lại						49.000.000
1	Vé máy bay Hà Nội - Cần Thơ - Hà Nội	Người	5			8.000.000	40.000.000
2	Xe ô tô 16 chỗ đi Hà Nội - Hải Phòng - Hà Nội	Chuyến	1	2		4.500.000	9.000.000
	Tổng cộng:						278.900.000



DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI CÀ MAU (BẠC LIÊU CŨ)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền
A	Đào tạo cho bác sĩ						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
B	Đào tạo cho điều dưỡng						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
C	Đào tạo cho người lao động biển						83.200.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000
5	Nước uống	Học viên	30	2	2	100.000	12.000.000
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000
D	Công tác phí, phòng nghỉ						25.500.000
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		300.000	10.500.000
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		500.000	15.000.000
E	Chi phí đi lại						61.000.000
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hà Nội - Cần Thơ - Hà Nội	Người	5			8.000.000	40.000.000
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ Hải Phòng - sân bay Nội Bài, Hà Nội - Hải Phòng	Xe	1	2		4.500.000	9.000.000
3	Xe ô tô 16 chỗ đi từ TP Cần Thơ - Bạc Liêu, Cà Mau - Cần Thơ	Xe	1	2		4.000.000	8.000.000
4	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển tại TP Bạc Liêu cho đoàn đào tạo lao động biển dưới xã	Xe	1	2		2.000.000	4.000.000
	Tổng cộng:						290.900.000

V
HỌ

DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI VĨNH LONG (BẾN TRE CŨ)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền
A	Đào tạo cho bác sĩ						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
B	Đào tạo cho điều dưỡng						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
C	Đào tạo cho người lao động biển						83.200.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000
5	Nước uống	Học viên	30	2	2	100.000	12.000.000
	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000
D	Công tác phí, phòng nghỉ						26.100.000
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		300.000	10.500.000
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (1 giảng viên chính là Phó Viện trưởng)	Người	1	6		600.000	3.600.000
3	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (1 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	4	6		500.000	12.000.000
E	Chi phí đi lại						52.800.000
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hải Phòng - Hồ Chí Minh - Hải Phòng	Người	5			8.000.000	40.000.000
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ Viện Y học biển - sân bay Cát Bi - Viện Y học biển	Xe	1	2		1.200.000	2.400.000
3	Xe ô tô 16 chỗ đi từ sân bay Tân Sơn Nhất - Bến Tre, Vĩnh Long - sân bay Tân Sơn Nhất	Xe	1	2		3.500.000	7.000.000
4	Xe ô tô 7 chỗ đi chuyển xuống xã đào tạo cho lao động biển	Xe	1	2		1.700.000	3.400.000
	Tổng cộng:						283.300.000

DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI AN GIANG (KIÊN GIANG CŨ)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền
A	Đào tạo cho bác sĩ						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường,điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
B	Đào tạo cho điều dưỡng						60.600.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	100.000	9.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường,điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000
C	Đào tạo cho người lao động biển						83.200.000
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000
4	Nước uống	Học viên	30	2	2	100.000	12.000.000
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường,điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000
D	Công tác phí, phòng nghỉ						26.100.000
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		300.000	10.500.000
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (1 giảng viên chính là Phó Viện trưởng)	Người	1	6		600.000	3.600.000
3	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (1 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	4	6		500.000	12.000.000
E	Chi phí đi lại						60.400.000
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hà Nội - Cần Thơ - Hà Nội	Người	5			8.000.000	40.000.000
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ Hải Phòng - sân bay Nội Bài, Hà Nội - Hải Phòng	Xe	1	2		4.500.000	9.000.000
3	Xe ô tô 16 chỗ đi từ Cần Thơ đến Kiên Giang, An Giang - Cần Thơ	Xe	1	2		4.000.000	8.000.000
4	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển xuống xã đào tạo cho lao động biển	Xe	1	2		1.700.000	3.400.000
	Tổng cộng:						290.900.000